

Số: 46 /TB-DHTDM

Bình Dương, ngày 25 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO

Chi trả chế độ chính sách cho sinh viên thuộc diện được hưởng chế độ trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí, học bổng

Trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo đến sinh viên như sau:

1. Đối tượng:

Sinh viên hệ chính quy thuộc diện được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước các học kỳ:

- Học kỳ 1-2 năm học 2019 – 2020
- Học kỳ 1 năm học 2020 – 2021
- Học kỳ 1 năm học 2021 – 2022

Do sinh viên không cung cấp tài khoản ngân hàng để Nhà Trường chi trả (theo danh sách đính kèm)

2. Hình thức chi trả:

Nhận tiền mặt tại phòng Tài chính - Kế toán Trường Đại học Thủ Dầu Một. Sinh viên khi nhận tiền mang theo căn cước công dân, thẻ sinh viên và nộp 1 bản photo CCCD, thẻ sinh viên tại nơi nhận tiền.

3. Thời gian chi trả: từ ngày 25/05/2022 đến ngày 10/06/2022. Quá thời hạn quy định, sinh viên không nhận tiền chi trả như trên, Nhà Trường sẽ nộp trả lại Ngân sách nhà nước. Mọi thắc mắc, khiếu nại Nhà Trường không chịu trách nhiệm.

Nhà Trường thông báo đến toàn thể sinh viên thuộc diện được hưởng chế độ như trên biết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường ;
- Các đơn vị thuộc Trường (để thực hiện)
- Lưu: VT, TCKT

KT. HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Ngô Hồng Diệp

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TRỢ CẤP XÃ HỘI HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÔNG CÓ TÀI KHOẢN, TÀI KHOẢN BỊ SAI
(theo quyết định số: 268/QĐ-ĐHTDM, ngày 19/02/2020)**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	MÃ LỚP	SỐ TIỀN	Diện chính sách
1	1922202010933	Nguyễn Thị	Trang	D19AV04	600.000	Mồ côi cả cha, mẹ
2	1623801010483	Cao Văn	Hướng	D16LU06	840.000	Dân tộc thiểu số VC-ĐBKK
		TỔNG CỘNG			1.440.000	



**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÔNG CÓ TÀI KHOẢN, TÀI KHOẢN BỊ SAI
(theo quyết định số: 1555/QĐ-ĐHTDM, ngày 14/10/2020)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Tiền	Diện chính sách
1	1623801010296	Nguyễn Thị Thanh	Sương	D16LUHC02	4.450.000	Khá
2	1628501010063	Huỳnh Thị Như	Ngân	D16QM01	5.300.000	Khá
3	1625202010211	Văn Kim	Tài	D16DTCN01	5.200.000	Khá
4	1622202010264	Lê Thị Thanh	Trí	D16AVKD03	4.450.000	Khá
5	1622202010190	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	D16AVKD03	4.450.000	Khá
6	1622202010229	Hoàng Thị Thanh	Thúy	D16AVKD03	4.450.000	Khá
7	1622202040092	Lương Thị Yến	Nhi	D16TQ02	4.450.000	Khá
		TỔNG CỘNG			32.750.000	



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÔNG CÓ TÀI KHOẢN, TÀI KHOẢN BỊ SAI
(theo quyết định số: 271/QĐ-ĐHTDM, ngày 20/02/2020)**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	MÃ LỚP	SỐ TIỀN	Diện chính sách
1	1922104030006	Nguyễn Lan	Anh	D19DH01	5.434.000	Con TB (21%-60%)
2	1923402010256	Võ Chí	Công	D19TC03	4.160.000	Con TB (21%-60%)
3	1922202040014	Ksor Bé	Duyên	D19TQ03	4.550.000	DTTS hộ nghèo & cận
4	1923801010118	Nguyễn Thị Hồng Hoàng	Phúc	D19LU02	4.420.000	Con BB (61%-80%)
5	1922202010933	Nguyễn Thị	Trang	D19AV04	4.030.000	Mồ côi cả cha, mẹ
6	1923401010925	Phạm Nguyễn Huỳnh	Trang	D19QT08	4.160.000	Con TB (21%-60%)
7	1923402010162	Hoàng Thị Hồng	Nhung	D19TC02	4.160.000	Dân tộc TS thuộc Hộ
8	1923104010159	Nguyễn Ngọc Bảo Quốc	Toàn	D19TL01	3.380.000	Mồ côi cả cha, mẹ
		TỔNG CỘNG			34.294.00	



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP CHO SINH VIÊN LÀ DÂN TỘC THIỂU SỐ THUỘC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÔNG CÓ TÀI KHOẢN, TÀI KHOẢN BỊ SAI
(theo quyết định số: 270/QĐ-ĐHTDM, ngày 20/02/2020)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Tiền	Diện chính sách
1	1922202040014	Ksor Bế	Duyên	D19TQ03	4.470.000	DTTS hộ nghèo & cận nghèo
2	1923402010162	Hoàng Thị Hồng	Nhung	D19TC02	4.470.000	Dân tộc TS thuộc Hộ nghèo
3	1624801040062	La Ngọc Phú	Thịnh	D16HT01	4.470.000	DTTS hộ nghèo & cận nghèo
4	1623801010377	Hoàng Thị Thu	Trang	D16LUHC02	4.470.000	DTTS hộ nghèo & cận nghèo
		TỔNG CỘNG			17.880.000	



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP CHO SINH
VIÊN LÀ DÂN TỘC THIỂU SỐ THUỘC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO HỌC KỲ 2
NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÔNG CÓ TÀI KHOẢN, TÀI KHOẢN BỊ SAI
(theo quyết định số: 1304/QĐ-ĐHTDM, ngày 03/09/2020)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Tiền	Diện chính sách
1	1922202040014	Ksor Bế	Duyên	D19TQ03	4.470.000	DTTS hộ nghèo & cận nghèo
		TỔNG CỘNG			4.470.000	



**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÔNG CÓ TÀI KHOẢN, TÀI KHOẢN BỊ SAI
(theo quyết định số: 138/QĐ-ĐHTDM, ngày 19/01/2021)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Tiền	Diện chính sách
1	1923801010317	Lê Đức	Anh	D19LU06	4.450.000	Khá
2	1922104030005	Phạm Thị Thu	Hiền	D19DH01	7.950.000	Giỏi
3	1925801050033	Trần Thị Ngọc	Huệ	D19QD01	5.300.000	Khá
4	1625801020082	Trần Khả	Thi	D16KTRK	7.950.000	Giỏi
5	1824801030272	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	D18PM04	5.300.000	Khá
6	1923102050353	Phạm Lê Mai	Thy	D19QN01	4.450.000	khá
		TỔNG CỘNG			35.400.000	



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC TRỢ CẤP XÃ HỘI HỌC KỲ 2
NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÔNG CÓ TÀI KHOẢN, TÀI KHOẢN BỊ SAI
(theo quyết định số: 1305/QĐ-ĐHTDM, ngày 03/09/2020)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Tiền	Diện chính sách
1	1922202010933	Nguyễn Thị	Trang	D19AV04	600.000	Mồ côi cả cha, mẹ
		TỔNG CỘNG			600.000	



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ 2
NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÔNG CÓ TÀI KHOẢN, TÀI KHOẢN BỊ SAI
(theo quyết định số: 1303/QĐ-ĐHTDM, ngày 03/09/2020)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Tiền	Diện chính sách
1	1925106010042	Nguyễn Văn	Thần	D19QC02	4.550.000	Con thương binh
	TỔNG CỘNG				4.550.000	



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP CHO SINH VIÊN LÀ DÂN TỘC THIỂU SỐ THUỘC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021 KHÔNG CÓ TÀI KHOẢN, TÀI KHOẢN BỊ SAI
(theo quyết định số: 386/QĐ-ĐHTDM, ngày 05/03/2021)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Tiền	Diện chính sách
1	1923402010162	Hoàng Thị Hồng	Nhung	D19TC02	4.470.000	DTTS hộ nghèo & cận nghèo
2	2022202011426	Nông Thị Thảo	Sương	D20NNAN10	4.470.000	DTTS hộ nghèo & cận nghèo
3	1922202040014	Ksơ Bé	Duyên	D19TQ03	4.470.000	DTTS hộ nghèo & cận nghèo
		TỔNG CỘNG			13.410.000	



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2020 - 2021 KHÔNG CÓ TÀI KHOẢN, TÀI KHOẢN BỊ SAI
(theo quyết định số: 388/QĐ-ĐHTDM, ngày 05/03/2021)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Tiền	Điện chính sách
1	2025106050308	Lê Huy	Hiếu	D20LOQL05	3.433.500	CTB-08
2	2022202011426	Nông Thị Thảo	Sương	D20NNAN10	4.414.500	DTTS_HN
		TỔNG CỘNG			7.848.000	



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC TRỢ CẤP XÃ HỘI HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2020 - 2021 KHÔNG CÓ TÀI KHOẢN, TÀI KHOẢN BỊ SAI
(theo quyết định số: 390/QĐ-ĐHTDM, ngày 05/03/2021)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Tiền	Diện chính sách
1	1922202010933	Nguyễn Thị	Trang	D19AV04	600.000	Mồ côi cả cha, mẹ
2	1723801010508	É La Mạnh Thị	Hệ	D17LUHC02	840.000	Dân tộc thiểu số VC-ĐBKK
3	1925106010148	Lại Thị Như	Quỳnh	D19QC01	840.000	Dân tộc thiểu số VC-ĐBKK
		TỔNG CỘNG			2.280.000	



**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2021 - 2022 KHÔNG CÓ TÀI KHOẢN, TÀI KHOẢN BỊ SAI
(theo quyết định số: 295/QĐ-ĐHTDM, ngày 25/02/2022)**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	MÃ LỚP	SỐ TIỀN	DIỆN CHÍNH SÁCH
1	2022202011426	NÔNG THỊ THẢO SƯƠNG	D20NNAN10	5.070.000	DTTS hộ nghèo & cận nghèo
2	2122202040806	HẢI NỮ MỘNG CẨM	D21NNTQ10	4.470.000	DTTS hộ nghèo & cận nghèo
3	2122290400001	ĐINH THỊ TRÂM	D21VHHO01	4.470.000	DTTS hộ nghèo & cận nghèo
4	2123403010343	VI THỊ THẢO	D21KETO03	5.070.000	DTTS hộ nghèo & cận nghèo
5	2128101010090	VI THỊ HUYỀN LINH	D21DULI02	5.070.000	DTTS hộ nghèo & cận nghèo
6	1922202040014	KSOR BÉ DUYÊN	D19TQ03	5.070.000	DTTS hộ nghèo & cận nghèo
	TỔNG CỘNG			29.220.000	



**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TRỢ CẤP XÃ HỘI HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2021 - 2022 KHÔNG CÓ TÀI KHOẢN, TÀI KHOẢN BỊ SAI
(theo quyết định số: 293/QĐ-ĐHTDM, ngày 25/02/2022)**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	MÃ LỚP	SỐ TIỀN	DIỆN CHÍNH SÁCH
1	2023401010417	QUÁCH THỊ ÁNH SÁNG	D20QTKD07	840.000	Dân tộc thiểu số VC-ĐBKK
2	2025201140125	NGUYỄN ĐĂNG TRUNG	D20KTC01	600.000	SV tàn tật 41%
3	2122202040106	TRƯƠNG THỊ NGỌC HUYỀN	D21NNTQ10	840.000	Dân tộc thiểu số VC-ĐBKK
4	2122202040215	HOÀNG THỊ BÍCH NGOẠT	D21NNTQ02	840.000	Dân tộc thiểu số VC-ĐBKK
5	2122202040569	NÔNG THỊ KIM TUYẾN	D21NNTQ06	840.000	Dân tộc thiểu số VC-ĐBKK
6	2122202040670	VÕ THỊ THẢO	D21NNTQ04	600.000	Hộ nghèo
7	2123201040205	LÊ VÕ NHƯ PHƯỢNG	D21TTPT02	600.000	Hộ nghèo
8	2123401010437	THÁI THỊ HỒNG LAM	D21QTKD02	600.000	Hộ nghèo
9	2125106050487	DƯƠNG THỊ LƯỢNG	D21LOQL01	600.000	Hộ nghèo
10	2125801010014	CHÂU UY NGHIÊM	D21KITR01	600.000	Hộ nghèo
11	1921402010026	TRẦN THỊ KIỀU OANH	D19MN01	600.000	Hộ nghèo
12	1922202010933	NGUYỄN THỊ TRANG	D19AV04	600.000	Mồ côi cả cha, mẹ
13	1922202040395	TRẦN THỊ HẢI ANH	D19TQ09	840.000	Dân tộc thiểu số VC-ĐBKK
14	1923402010162	HOÀNG THỊ HỒNG NHUNG	D19TC02	840.000	Dân tộc thiểu số VC-ĐBKK
15	1925106010148	LẠI THỊ NHƯ QUỲNH	D19QC01	840.000	Dân tộc thiểu số VC-ĐBKK
	TỔNG CỘNG			10.680.000	

